

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THPT

MÔN TIẾNG ANH

**Dùng cho các cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên,
áp dụng từ năm học 2009-2010**

A. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG PPCT CẤP THPT

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khung Phân phối chương trình (KPPCT) này áp dụng cho các lớp cấp THPT từ năm học 2009-2010, gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng KPPCT; (B) Khung PPCT (*một số phần có sự điều chỉnh so với năm học 2008-2009*).

1. Về khung Phân phối chương trình

KPPCT quy định thời lượng dạy học cho từng phần của chương trình (chương, phần, bài học, môđun, chủ đề,...), trong đó có thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và thời lượng tiến hành kiểm tra định kì tương ứng với các phần đó.

Thời lượng nói trên quy định tại KPPCT áp dụng trong trường hợp học 1 buổi/ngày (*thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu*). Tiến độ thực hiện chương trình khi kết thúc học kì I và kết thúc năm học được quy định thống nhất cho tất cả các trường THPT trong cả nước.

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả chủ đề tự chọn nâng cao (nếu có) cho phù hợp với địa phương, áp dụng chung cho các trường THPT thuộc quyền quản lí. Các trường THPT có điều kiện bố trí giáo viên (GV) và kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức (trong đó có các trường học nhiều hơn 6 buổi/tuần), có thể đề nghị đề Sở GDĐT phê chuẩn điều chỉnh PPCT tăng thời lượng dạy học cho phù hợp (*lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, kí tên, đóng dấu*).

2. Về Phân phối chương trình dạy học tự chọn

a) Môn học tự chọn nâng cao (NC) của ban Cơ bản có thể thực hiện bằng 1 trong 2 cách: Sử dụng SGK nâng cao hoặc sử dụng SGK biên soạn theo chương trình chuẩn kết hợp với chủ đề tự chọn nâng cao (CĐNC) của môn học đó. CĐNC của 8 môn phân hóa chỉ dùng cho ban Cơ bản. Thời lượng dạy học CĐNC của môn học là khoảng chênh lệch giữa thời lượng dành cho chương trình chuẩn và chương trình nâng cao môn học đó trong Kế hoạch giáo dục THPT. Các Sở GDĐT quy định cụ thể PPCT các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của SGK môn học đó. Tài liệu CĐNC sử dụng cho cả GV và HS.

b) Dạy học chủ đề tự chọn bám sát (CĐBS) là để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng*, không bổ sung kiến thức nâng cao mới. Hiệu trưởng các trường THPT lập Kế hoạch dạy học CĐBS (chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ổn định trong từng học kì trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm lớp.

Bộ đã ban hành tài liệu CĐBS lớp 10, dùng cho GV để tham khảo, không ban hành tài liệu CĐBS lớp 11, 12. GV chuẩn bị giáo án CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

c) Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CĐNC, CĐBS các môn học thực hiện theo quy định tại *Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT* của Bộ GDĐT.

Lưu ý: Các bài dạy CĐNC, CĐBS bố trí trong các chương như các bài khác, có thể có điểm kiểm tra dưới 1 tiết riêng nhưng không có điểm kiểm tra 1 tiết riêng, điểm CĐNC, CĐBS môn học nào tính cho môn học đó.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Phân công GV thực hiện các Hoạt động giáo dục:

Trong KHGD quy định tại CTGDPT do Bộ GDĐT ban hành, các *hoạt động giáo dục* đã được quy định thời lượng với số tiết học cụ thể như các môn học. Đối với GV được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) được tính giờ dạy học như các môn học; việc tham gia điều hành *HĐGD tập thể* (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) là thuộc nhiệm vụ quản lý của Ban Giám hiệu và GV chủ nhiệm lớp, không tính là giờ dạy học.

b) Thực hiện tích hợp giữa HĐGDNGLL, HĐGDHN, môn Công nghệ:

- HĐGDNGLL: Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng và tích hợp nội dung HĐGDNGLL sang môn GDCD như sau:

+ Lớp 10, ở chủ đề về đạo đức;

+ Lớp 11, các chủ đề về kinh tế và chính trị - xã hội;

+ Lớp 12, ở các chủ đề về pháp luật.

Đưa nội dung giáo dục về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐGDNGLL ở lớp 10 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*" do Bộ GDĐT phát động.

- HĐGDHN:

Các lớp 10, 11, 12: Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi tích hợp đưa sang dạy ở môn Công nghệ (*phần "Tạo lập doanh nghiệp" lớp 10*) và tích hợp đưa sang HĐGDNGLL (do GV môn Công nghệ, GV HĐGDNGLL thực hiện) ở 3 chủ đề sau đây:

+ "*Thanh niên với vấn đề lập nghiệp*", chủ đề tháng 3;

+ "*Thanh niên với học tập, rèn luyện vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*", chủ đề tháng 9;

+ "*Thanh niên với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", chủ đề tháng 12.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT hướng dẫn hoặc uỷ quyền cho các trường THPT hướng dẫn GV thực hiện cho sát thực tiễn địa phương. Cần hướng dẫn HS lựa chọn con đường học lên sau THPT (ĐH, CĐ, TCCN...) hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về phương pháp tổ chức thực hiện HĐGDHN, có thể riêng theo lớp hoặc theo khối lớp; có thể giao cho GV hoặc mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

c) HĐGD nghề phổ thông:

Nơi có đủ GV đào tạo đúng chuyên môn, đủ CSVC phải thực hiện HĐGDNPT ở lớp 11, tổ chức thi và cấp chứng chỉ GDNPT sau khi hoàn thành chương trình 105 tiết đạt yêu cầu trở lên; nơi chưa đủ GV đào tạo đúng chuyên môn, chưa đủ CSVC có thể chưa thực hiện chương trình HĐGDNPT nhưng phải khẩn trương khắc phục, không để kéo dài. Các vấn đề

cụ thể về HĐGDNPT, thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 8608/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GDĐT.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới PPDH là:

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình (căn cứ chuẩn của chương trình cấp THPT và đối chiếu với hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT);

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV;

+ Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của GV và HS, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới); bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất;

+ Sử dụng hợp lý SGK khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu HS ghi chép quá nhiều theo lối đọc - chép;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích sử dụng hợp lý công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học;

+ GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên HS học tập, tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm;

+ Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS khá giỏi và giúp đỡ HS yếu kém.

- Đối với môn Thể dục cần coi trọng truyền thụ kiến thức, hình thành kỹ năng, bồi dưỡng hứng thú học tập, không quá thiên về đánh giá thành tích như yêu cầu đào tạo vận động viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng GV và dự giờ thăm lớp của GV, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cụm trường, địa phương, hội thi GV giỏi các cấp.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới KTĐG là:

+ GV đánh giá sát đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình;

+ Trong quá trình dạy học, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong KTĐG kết quả học tập của HS, chuẩn bị tốt cho việc đổi mới các kỳ thi theo chủ trương của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GDĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá các môn Mỹ thuật, Âm nhạc (THCS), Thể dục (THCS, THPT): Đánh giá bằng điểm hoặc bằng nhận xét kết quả học tập theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT.

c) Đối với một số môn khoa học xã hội và nhân văn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, cần coi trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng hạn chế chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần từng bước đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

d) Từ năm học 2009-2010, tập trung chỉ đạo đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH các môn học và hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng dạy học theo lối đọc-chép.

5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương (như hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008)

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MÔN HỌC

1. Sử dụng phân phối chương trình

Phân phối chương trình THPT môn Tiếng Anh không quy định chi tiết từng tiết học, chỉ quy định thời lượng cho từng đơn vị bài học (Unit). Các Sở GDĐT căn cứ vào tình hình thực tế để có sự chỉ đạo phù hợp theo tiến trình năm học, giáo viên bộ môn căn cứ vào tình hình thực tế giảng dạy để điều chỉnh thời lượng dành cho các phần, các tiết của từng bài cho phù hợp với đối tượng học sinh. Tuy nhiên số tiết quy định cho toàn chương trình và số tiết kiểm tra là yêu cầu bắt buộc. Sau các bài kiểm tra giữa học kì hoặc cuối học kì, giáo viên có thể sắp xếp thời gian trả bài và chữa bài cho của học sinh.

Giáo viên có thể điều chỉnh một số bài tập trong SGK có yêu cầu cao đối với học sinh theo các hướng dẫn về giảm yêu cầu cần đạt đối với một số loại hình bài tập trong tài liệu Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng chương trình môn tiếng Anh THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập

- Việc đánh giá kết quả học tập cần được thông qua bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc và viết.
- Nội dung các bài kiểm tra cần gắn liền với mục tiêu của các bài học tại thời điểm kiểm tra.

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cần được thực hiện qua hai phương thức: thường xuyên và định kì, với nhiều hình thức kiểm tra khác nhau thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập bài học trên lớp, kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết, kiểm tra cuối học kì.

- Cấu trúc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối học kì gồm các phần sau:

- Sử dụng ngôn ngữ (Grammar and vocabulary) 25%

- Đọc (Reading) 25%

- Nghe (Listening) 25%

- Viết (Writing) 25%

- Kỹ năng Nói được kiểm tra đánh giá thông qua kiểm tra thường xuyên

- Tùy theo điều kiện thực tế, giáo viên soạn bài kiểm tra có thể điều chỉnh tỷ lệ cho phù hợp nhưng không được chênh lệch vượt quá 10% tỷ trọng giữa các kỹ năng.

- Các dạng bài trong bài kiểm tra là những dạng bài tập có trong sách giáo khoa và sách bài tập.

- Việc chữa bài kiểm tra và củng cố kiến thức sau bài kiểm tra định kì cần được giáo viên thu xếp trong thời lượng đã cho và thời điểm hợp lý.

3. Sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học

- Các trang thiết bị cần thiết cho việc dạy học bộ môn: máy cát sét, tranh và ảnh, đồ vật thật để minh họa từ ngữ mới hoặc tạo tình huống trong các bài dạy. Yêu cầu bắt buộc có đủ băng máy và các điều kiện cần thiết (như pin ở các vùng chưa có điện) để dạy các bài luyện nghe trong sách giáo khoa. Đối với những địa phương có điều kiện giáo viên có thể sử dụng các trang thiết bị như máy tính, máy đèn chiếu, video, TV và các phương tiện nghe nhìn hiện đại khác.

- Việc sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học tối thiểu được coi là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng giờ dạy.

B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

LỚP 10

(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Hướng dẫn học/kiểm tra đầu năm	2
Unit 1	A day in the life of	5
Unit 2	School talks	5
Unit 3	People's background	5
	Test yourself A	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 4	Special Education	5
Unit 5	Technology and you	5
Unit 6	An Excursion	5
	Test yourself B	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 7	The Mass Media	5
Unit 8	Community	5
	Test yourself C	1
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ I	4
	TỔNG SỐ TIẾT	53

LỚP 10

(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
Unit 9	Undersea world	5
Unit 10	Conservation	5
Unit 11	National parks	5

	Test yourself D	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 12	Music	5
Unit 13	Film and cinema	5
Unit 14	The world cup	5
	Test yourself E	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 15	Cities	5
Unit 16	Historical places	5
	Test yourself F	1
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	52

LỚP 11

(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa
bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/kiểm tra đầu năm	2
Unit 1	Friendship	5
Unit 2	Personal experiences	5
Unit 3	A party	5
	Test yourself A	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 4	Volunteer work	5
Unit 5	Illiteracy	5
Unit 6	Competitions	5
	Test yourself B	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 7	World population	5
Unit 8	Celebrations	5
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ I	4
	TỔNG SỐ TIẾT	52

LỚP 11

(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
Unit 9	The post office	5
	Test yourself C	1
Unit 10	Nature in danger	5
Unit 11	Sources of energy	5
	Test yourself D	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 12	The asian games	5
Unit 13	Hobbies	5
Unit 14	Recreation	5
	Test yourself E	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 15	Space conquest	5
Unit 16	The wonders of the world	5
	Test yourself F	1
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	53

LỚP 12

(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/kiểm tra đầu năm	2
Unit 1	Home life	5
Unit 2	Cultural diversity	5
Unit 3	Ways of socializing	5
	Test yourself A	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 4	School Education System	5
Unit 5	Higher Education	5
Unit 6	Future jobs	5
	Test yourself B	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 7	Economic reforms	5
Unit 8	Life in the future	5
	Test yourself C	1
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ I	4
	TỔNG SỐ TIẾT	53

LỚP 12

(CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
Unit 9	Deserts	5
Unit 10	Endangered species	5
	Test yourself D	1
Unit 11	Books	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 12	Water sports	5
Unit 13	Sea Games	5
	Test yourself E	1
Unit 14	International organizations	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 15	Woman in society	5
Unit 16	Association of southeast Asian nations	5
	Test yourself F	1
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	52

LỚP 10
(CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO)

Cả năm học: 37 tuần (140 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa
bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Hướng dẫn học/kiểm tra đầu năm	1
Unit 1	School talks	7
Unit 2	People's background	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 3	Daily Activities	7
Unit 4	Special Education and Technology	7
	Consolidation 1	2
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 5	Technology	7
Unit 6	School Outdoor Activities	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 7	The Mass Media	7
Unit 8	Life in the Community	7
	Consolidation 2	2
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ I	3
	TỔNG SỐ TIẾT	70

LỚP 10

(CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO)

Cả năm học: 37 tuần (140 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa
bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
Unit 9	Undersea World	7
Unit 10	Conservation	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 11	National Parks	7
Unit 12	Music	7
	Consolidation 3	2
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 13	Theater and Movies	7
Unit 14	The world cup	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 15	The Pacific Rim	7
Unit 16	Historical places	7
	Consolidation 4	2
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ II	4
	TỔNG SỐ TIẾT	70

LỚP 11

(CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO)

Cả năm học: 37 tuần (140 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/kiểm tra đầu năm	1
Unit 1	Friendship	7
Unit 2	Personal experience	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 3	Parties	7
Unit 4	Volunteer work and literacy programs	7
	Consolidation 1	2
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 5	Competitions	7
Unit 6	Population	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 7	Celebrations	7
Unit 8	Postal and tele communications service	7
	Consolidation 2	2
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ I	3
	TỔNG SỐ TIẾT	70

LỚP 11
(CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO)

Cả năm học: 37 tuần (140 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa
bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
Unit 9	Nature in endanger	7
Unit 10	Sources of Energy	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 11	The asian games	7
Unit 12	Hobbies	7
	Consolidation 3	2
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 13	Entertainment	7
Unit 14	Space Conquest	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 15	Wonders of the World	7
Unit 16	An English Speaking World	7
	Consolidation 4	2
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ II	4
	TỔNG SỐ TIẾT	70

LỚP 12

(CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO)

Cả năm học: 37 tuần (140 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa
bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/kiểm tra đầu năm	1
Unit 1	Home life	7
Unit 2	Cultural diversity	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 3	School Education System	7
Unit 4	Higher Education	7
	Consolidation 1	2
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 5	Future jobs	7
Unit 6	Economic reforms	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 7	Youth	7
Unit 8	Future life	7
	Consolidation 2	2
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ I	3
	TỔNG SỐ TIẾT	70

LỚP 12
(CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO)

Cả năm học: 37 tuần (140 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa
bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
Unit 9	Deserts	7
Unit 10	Endangered species	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 11	Books	7
Unit 12	Water sports	7
	Consolidation 3	2
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 13	Sea Games	7
Unit 14	International organizations	7
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
Unit 15	Woman in society	7
Unit 16	Association of southeast Asian nations	7
	Consolidation 4	2
	Ôn tập, kiểm tra học kỳ II	4
	TỔNG SỐ TIẾT	70
